TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/DS-ST
Ngày: 19-10-2021.
V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Quang Kim Cúc;
Ông: Nguyễn Phát Triển.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Chí Dũng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp - Bà* Bùi Thị Thanh Thủy - *Kiểm sát viên.*

Ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2021/TLST-DS ngày 25/02/2021, "V/v tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-DS, ngày 18 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 798B/2021/QĐST-DS ngày 08/7/2021; số 811B/2021/QĐST-DS ngày 06/8/2021; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 78/TB-TA ngày 30/8/2021 và số 78/TB-TA ngày 22/9/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Trần Thị Mỹ H - *Sinh năm*: 1968; *Địa chỉ*: khóm HA, P2, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp. *Người đại diện theo ủy quyền của Trần Thị Mỹ H là*: Hứa Văn Đ - *Sinh năm*: 1967; *Địa chỉ*: ấp KN, xã TKĐ, thành phố SĐ, tỉnh Đồng Tháp (Văn bản ủy quyền ngày 15/3/2021). (có mặt)

2. *Bị đơn*: Nguyễn Thị Mộng T1 - *Sinh năm*: 1996; Huỳnh Thị Lệ T2 - *Sinh năm*: 1966; *Cùng địa chỉ*: ấp LB, xã HL, huyện LVg, tỉnh Đồng Tháp. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trần Thị Mỹ H trình bày:

Vào ngày 30/12/2019 Trần Thị Mỹ H có cho Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2 vay 250.000.000 đồng, mục đích vay để làm vườn, lãi suất 2%/01

tháng, trả lãi hàng thàng, thời hạn vay đến ngày 30/3/2020 trả nợ, thế chấp tài sản là bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa CS 320153, số vào sổ cấp GCN: CS05599 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 04/10/2019 do Nguyễn Thị Mộng T1 đứng tên quyền sử dụng đất. Hai bên có làm "Biên nhận thỏa thuận vay tiền thế chấp tài sản" ghi ngày 30/12/2019 có chữ ký tên, ghi họ tên Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2 và dấu vân tay của Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2. Sau khi vay Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2 không trả lãi, không trả vốn theo thỏa thuận, đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Trần Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2 liên đới thực hiện nghĩa vụ trả cho Trần Thị Mỹ H vốn vay 250.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 30/12/2019 đến ngày 30/05/2021 là 17 tháng x 1,5%/01 tháng là 63.750.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 313.750.000 đồng. Trần Thị Mỹ H đồng ý trả lại cho Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa CS 320153, số vào sổ cấp GCN: CS05599 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 04/10/2019 do Nguyễn Thị Mộng T1 đứng tên quyền sử dụng đất.

* Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ bị đơn Huỳnh Thị Lệ T2 trình bày: Thừa nhận chữ ký tên chữ viết họ tên, dấu vân tay điểm chỉ trong "Biên nhận thỏa thuận vay thế chấp tài sản" ngày 30/12/2019 là của Huỳnh Thị Lệ T2, Nguyễn Thị Mộng T1 nhưng số tiền vay chỉ có 120.000.000 đồng, Huỳnh Thị Lệ T2, Nguyễn Thị Mộng T1 vay của Trần Thị Mỹ H ba lần (Lần thứ nhất không nhớ ngày tháng vay của Trần Thị Mỹ H 36.000.000 đồng lãi 10 ngày là 3.600.000 đồng không có biên nhận; Lần thứ hai tháng 11/2019 Huỳnh Thị Lệ T2 có ký biên nhận để vay thêm 40.000.000 đồng, tổng cộng hai lần vay cộng vốn và lãi làm tròn là 80.000.000 đồng, biên nhận do Trần Thị Mỹ H giữ; lần thứ ba ngày 12/01âl/2020 vay 40.000.000 đồng lúc đó Trần Thị Mỹ H có đưa cho Huỳnh Thị Lệ T2, Nguyễn Thị Mộng T1 một tờ giấy trắng để Huỳnh Thị Lệ T2, Nguyễn Thị Mộng T1 ký tên và thế chấp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất), nhưng Huỳnh Thị Lệ T2 không có tài liệu, chứng cứ hay ai thấy ai biết để chứng minh.

Huỳnh Thị Lệ T2 tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho Trần Thị Mỹ H vốn vay 120.000.000 đồng, lãi không đồng ý trả. Huỳnh Thị Lệ T2 đồng ý nhận bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa CS 320153, số vào sổ cấp GCN: CS05599 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 04/10/2019 do Nguyễn Thị Mộng T1 đứng tên quyền sử dụng đất.

* Bị đơn Nguyễn Thị Mộng T1: Đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu quan điểm:

- Về phần thủ tục: Từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng nhưng có vi phạm thời hạn xử lý đơn khởi kiện.

- Về phần nội dung: Về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp thực tế, đúng quy định pháp luật, buộc bị đơn liên đới trả nợ vay và lãi theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Trần Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2 liên đới trả tiền nợ vay, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản. Các đương sự cư trú tại xã Hòa Long, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn Thị Mộng T1 vắng mặt tại phiên Tòa lần thứ hai, căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Thị Mộng T1.

[2] Về nội dung: Trần Thị Mỹ H yêu cầu Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2 trả cho Trần Thị Mỹ H vốn vay 250.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 30/12/2019 đến ngày 30/05/2021 là 17 tháng x 1,5%/01 tháng là 63.750.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 313.750.000 đồng. Trần Thị Mỹ H đồng ý trả lại cho Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa CS 320153, số vào sổ cấp GCN: CS05599 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 04/10/2019 do Nguyễn Thị Mộng T1 đứng tên quyền sử dụng đất.

Huỳnh Thị Lệ T2 thừa nhận có vay Trần Thị Mỹ H 03 lần tổng cộng là 120.000.000 đồng, không phải vay 250.000.000 đồng như trình bày của đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Mỹ H và ngày 12/01âl/2020 Trần Thị Mỹ H đưa tờ giấy tập học sinh chưa viết chữ cho Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2 ký tên, điểm chỉ, sau đó Trần Thị Mỹ H mới ghi nội dung là vay 250.000.000 đồng theo "Biên nhận thỏa thuận vay tiền thế chấp tài sản" ghi ngày 30/12/2019 có chữ ký tên, ghi họ tên Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2, dấu vân tay của Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2. Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2 thế chấp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa CS 320153, số vào sổ cấp GCN: CS05599 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 04/10/2019

do Nguyễn Thị Mộng T1 đứng tên quyền sử dụng đất cho Trần Thị Mỹ H. Huỳnh Thị Lệ T2 chỉ nhớ và chỉ bày chứ không có tài liệu, chứng cứ và cũng không có ai thấy ai biết để chứng cho lời trình bày của Huỳnh Thị Lệ T2 là đúng sự thật. Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật cho Nguyễn Thị Mộng T1 nhưng Nguyễn Thị Mộng T1 không đến Tòa án cũng không có văn bản phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn điều đó thể hiện bị đơn Nguyễn Thị Mộng T1 đã tự từ bỏ quyền phản bác của mình. Ngược lại kèm theo yêu cầu của mình Trần Thị Mỹ H đưa ra được tài liệu đó là "Biên nhận thỏa thuận vay thế chấp tài sản" ngày 30/12/2019, trong "Biên nhận thỏa thuận vay thế chấp tài sản" ngày 30/12/2019 thể hiện Huỳnh Thị Lệ T2, Nguyễn Thị Mộng T1 có vay của nguyên đơn Trần Thị Mỹ H tổng cộng 250.000.000 đồng có chữ ký tên, ghi rõ họ tên và dấu vân tay của Huỳnh Thị Lệ T2, Nguyễn Thị Mộng T1 đúng như đơn khởi kiện và lời trình bày của Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Trần Thị Mỹ H tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Mỹ H, buộc Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2 trả cho Trần Thị Mỹ H vốn vay còn nợ là 250.000.000 đồng là phù hợp với Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Tại Điều 463 của Bộ luật dân sự có ghi:

"*Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".*

Đối với tiền lãi Huỳnh Thị Lệ T2 không đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của Trần Thị Mỹ H. Huỳnh Thị Lệ T2, Nguyễn Thị Mộng T1 vay tiền Trần Thị Mỹ H có thỏa thuận lãi suất, do chậm trả tiền lãi phải trả tiền tiền lãi theo quy định pháp luật, Trần Thị Mỹ H yêu cầu tiền lãi từ ngày 30/12/2019 đến ngày 30/05/2021 là 17 tháng x 1,5% là 63.750.000 đồng, yêu cầu tiền lãi của Trần Thị Mỹ H là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về tiền lãi của bà Trần Thị Mỹ H.

Trần Thị Mỹ H đồng ý trả lại cho Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa CS 320153, số vào sổ cấp GCN: CS05599 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 04/10/2019 do Nguyễn Thị Mộng T1 đứng tên quyền sử dụng đất. Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của Trần Thị Mỹ H.

[3] Xét thấy ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Trần Thị Mỹ H về việc yêu cầu Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2 trả tiền vay vốn và tiền lãi còn nợ.

2. Buộc Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2 liên đới trả cho Trần Thị Mỹ H tiền vốn vay còn nợ là 250.000.000 đồng, tiền lãi 63.750.000 đồng. Cộng chung vốn, lãi là 313.750.000 đồng (Ba trăm mười ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Ghi nhận sự tự nguyện của Trần Thị Mỹ H về việc Trần Thị Mỹ H tự nguyện trả cho Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sử hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số bìa CS 320153, số vào sổ cấp GCN: CS05599 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 04/10/2019 do Nguyễn Thị Mộng T1 đứng tên quyền sử dụng đất.

5. Án phí, tạm ứng án phí:

5.1. Nguyễn Thị Mộng T1, Huỳnh Thị Lệ T2 phải liên đới nộp 15.687.500 đồng (Mười lăm triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Hoàn trả lại cho Trần Thị Mỹ H 7.875.000 đồng (Bảy triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0010809, ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

6. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19/10/2021). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Huỳnh Thị Bích Huyền